

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày: 23/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Báu.

Ông Thiên Anh Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Khánh Hưng - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Thuận Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. TRẦN VĂN T (Cu Ba), sinh năm: 1994 tại tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: Thôn P, xã V, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị L; có vợ và 01 con; tiền án: Ngày 02/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Ph, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 20/12/2017; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/12/2011 bị Chủ tịch UBND huyện Ph, tỉnh Bình Thuận quyết định đưa đi trường giáo dưỡng, ngày 30/8/2013 thì chấp hành xong về lại địa phương. Ngày 02/8/2018 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ph ra quyết định khởi tố bị can về tội "Trộm cắp tài sản" chưa xét xử; bị cáo bắt tạm giam ngày 21/8/2018, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

2. VÕ HỒNG PH (Ph mụn), sinh ngày 14 tháng 7 năm 2000 tại tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: Thôn P, xã V, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Đang học tại Trường cao đẳng nghề tỉnh Bình Thuận; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Trung S và bà Trần Thị Bích V; không có vợ, con; **tiền án:** Không; **tiền sự:** Không; bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

Bị hại:

1. Chị Lê Thị Ng, sinh năm: 1981; nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng)

2. Ông Nguyễn Tấn D, sinh năm: 1958; nơi cư trú: Thôn Th, xã Ph, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị Q, sinh năm: 1984; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận. (Xin xét xử vắng)

Người làm chứng: Anh Đặng Phong H, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Thôn P, xã V, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ sáng ngày 10/8/2018, tổ tuần tra Công an huyện T phát hiện Trần Văn T và Võ Hồng Ph là bạn bè, cùng trú tại Thôn P, xã V, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86B1-311.94 trên đoạn đường liên thôn thuộc xã Cà Ná có biểu hiện nghi vấn nên dừng xe kiểm tra và thu giữ 01 vam phá khóa, 01 clê 8, 01 cây kéo nghi vấn các đối tượng trộm cắp nên mời về làm việc. Tại Cơ quan điều tra, T và Ph đã khai nhận:

Rạng sáng ngày 09/8/2018, T nhắn tin qua facebook rủ Ph đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài, Ph đồng ý. Khoảng 03 giờ ngày 09/8/2018, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86B1-311.94 chở Ph đi theo Quốc lộ 1A từ xã V, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận đến xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận đến đoạn ngã ba Càng C cũ thì rẽ vào, chạy đến đoạn đường đất thì phát hiện phía trước cơ sở kinh doanh phụ tùng máy ghe tàu của chị Lê Thị Ng thuộc thôn L, xã C, huyện T thì Ph thấy có mấy tấm sắt để ngoài cửa tiệm không có ai trông coi nên nói T biết, T dừng xe lại và cùng Ph xuống xe khiêng 02 tấm sắt (Dùng để làm dép chân máy tàu đánh cá) kích thước mỗi tấm là (210 x 15 x 01)cm, trọng lượng 61kg/tấm lên xe, sau đó T điều khiển xe, Ph ngồi sau giữ tấm sắt chạy về huyện Ph. Đi được khoảng 10 mét thì Ph thấy phía trước tiệm cơ khí của anh Nguyễn Tấn D có 01 tấm sắt nhưng Ph chưa nói với T mà tiếp tục chở 02 tấm dép chân máy tàu đến tiệm thu mua phế liệu của chị Trần Thị Q, sinh năm 1984 ở thôn T, xã V, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận. Đến nơi, T và Ph khiêng 02 tấm sắt đặt trước tiệm, Ph nói với T còn 01 tấm chỗ đó nữa nên T điều khiển xe chở Ph quay lại tiệm cơ khí của anh D khiêng 01 miếng sắt kích thước (69 x 90 x 1,5)cm, trọng lượng 74kg lên xe rồi chạy về tiệm phế liệu của chị Q. T kêu Đặng Phong H là người giúp việc cùng chị Q ra cân sắt được 196 kg thành tiền là 1.470.000 đồng, T chia cho Ph 700.000 đồng, số tiền còn lại T giữ. Lúc mua sắt anh H, chị Q không hỏi T nguồn gốc số sắt đem bán.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản ngày 13 tháng 8 năm 2018, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận giá trị của 02 tấm dép chân máy tàu đánh cá kích thước (210 x 15 x 1)cm, trọng lượng 61 kg/cái là 6.000.000 đồng; 01 miếng sắt để chân máy kích thước (69 x 90 x 1,5)cm, trọng lượng 74kg là 910.200 đồng. Tổng giá trị tài sản là 6.910.200 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 25/CT-VKSTN ngày 18/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố các bị cáo Trần Văn T (Cu Ba), Võ Hồng Ph (Ph mụn) về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T (Cu Ba) về tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Mức án đối với bị cáo Trần Văn T (Cu Ba) từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Tuyên bố bị cáo Võ Hồng Ph (Ph mụn) về tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Mức án đối với bị cáo Võ Hồng Ph (Phú mụn) từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên buộc các bị cáo Trần Văn T (Cu Ba), Võ Hồng Ph (Ph mụn) giao nộp lại số tiền do phạm tội mà có là 1.470.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn T (Cu Ba), Võ Hồng Ph (Ph mụn) đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Ngày 09/8/2018 tại thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận các bị cáo đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu nên lén lút trộm cắp tài sản của chị Lê Thị Ng 02 (Hai) tấm dép chân máy tàu đánh cá kích thước (210 x 15 x 1)cm, trọng lượng 61 kg/cái, có giá trị là 6.000.000 đồng; trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Tấn D 01 (Một) miếng sắt để chân máy kích thước (69 x 90 x 1,5)cm, trọng lượng 74kg, có giá trị là 910.200 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại do các bị cáo chiếm đoạt là 6.910.200 đồng (Theo Kết luận định giá tài sản ngày 13/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thuận Nam).

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, xét vai trò của từng bị cáo được đánh giá như sau: Bị cáo Trần Văn T (Cu Ba) là người rủ rê, dùng phương tiện chở đồng bọn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và trực tiếp bán lấy tiền chia cho đồng bọn; bị cáo Võ Hồng Ph (Ph mụn) là người giúp sức một cách tích cực, khi nghe đồng bọn rủ đi trộm cắp tài sản thì đồng ý ngay và chính bị cáo là người chỉ tài sản để cùng đồng bọn trộm cắp. Xét thấy hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm

phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Trần Văn T (Cu Ba), Võ Hồng Ph (Ph mụn) về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 02/12/2016 bị cáo Trần Văn T (Cu Ba) bị Tòa án nhân dân huyện Ph, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Chứng tỏ bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo T còn có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 05/12/2011 bị Chủ tịch UBND huyện Ph, tỉnh Bình Thuận quyết định đưa đi trường giáo dưỡng; ngày 02/8/2018 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ph ra quyết định khởi tố bị can về tội "Trộm cắp tài sản".

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; riêng bị cáo Võ Hồng Ph (Ph mụn) phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nhân thân tốt, chưa có tiền, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Thị Ng và Nguyễn Tấn D đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì khác. Riêng chị Trần Thị Q không yêu cầu các bị cáo Trần Văn T (Cu Ba), Võ Hồng Ph (Ph mụn) trả lại số tiền 1.470.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Biện pháp tư pháp:

Đại diện Viện kiểm sát căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc các bị cáo Trần Văn T (Cu Ba), Võ Hồng Ph (Ph mụn) giao nộp số tiền do phạm tội mà có là 1.470.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước. Chia phần cho mỗi bị cáo, cụ thể: Bị cáo T nộp 770.000 đồng, bị cáo Ph nộp 700.000 đồng là phù hợp.

Thu giữ 01 (Một) vạm phá khóa bằng kim loại kích thước (7 x 0,7)cm có một đầu hình dẹp, 01 đầu hình lục giác; 01 (Một) clê 8; 01 (Một) cây kéo bằng kim loại kích thước 3,5cm; 01 khẩu trang vải màu đỏ kích thước (20 x 40)cm là của các bị cáo. Cơ quan điều tra Công an huyện T tạm giữ để tiếp tục xác minh và làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 86B1-311.94 màu sơn trắng-đen, số khung RLCUG0610HY518646, số máy G3D4E541577 là của chị Nguyễn Thị Kim Ch (Vợ bị cáo T). Qua tra cứu phát hiện biển kiểm soát, số khung, số máy không cùng một xe nên Cơ quan điều tra tách ra xác minh xử lý sau là có căn cứ.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T (Cu Ba) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Xử

phạt bị cáo Trần Văn T (Cu Ba) 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Võ Hồng Ph (Ph mụn) phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Võ Hồng Ph (Ph mụn) 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án (Ngày 23/11/2018). Giao bị cáo Võ Hồng Ph (Ph mụn) cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Trần Văn T (Cu Ba) nộp số tiền 770.000đ (*Bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*), bị cáo Võ Hồng Ph (Ph mụn) nộp 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện T tạm giữ, gồm: 01 (Một) vạm phá khóa bằng kim loại kích thước (7 x 0,7)cm có một đầu hình dẹp, 01 đầu hình lục giác; 01 (Một) clê 8; 01 (Một) cây kéo bằng kim loại kích thước 3,5cm; 01 khẩu trang vải màu đỏ kích thước (20 x 40)cm; 01 (Một) xe mô tô biển kiểm soát 86B1-311.94 màu sơn trắng-đen, số khung RLCUG0610HY518646, số máy G3D4E541577 để tiếp tục xác minh và làm rõ xử lý sau.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14. Buộc bị cáo Trần Văn T (Cu Ba) và bị cáo Võ Hồng Ph (Ph mụn), mỗi người phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 23/11/2018). Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Võ Hồng Ph (Ph mụn))

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan điều tra CA huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện T;
- CC T.H.A dân sự huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Tiến